

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2014/TT-BCA

*Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2014*

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Biểu mẫu về truy nã, đình nã ban hành  
kèm theo Quyết định số 789/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 12/7/2007  
của Bộ trưởng Bộ Công an để sử dụng trong hoạt động tố tụng hình sự  
và thi hành án hình sự của lực lượng Công an nhân dân**

*Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;*

*Căn cứ Luật thi hành án hình sự năm 2010;*

*Căn cứ Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2006 và năm 2009);*

*Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Biểu mẫu về truy nã, đình nã ban hành kèm theo Quyết định số 789/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 12/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an sử dụng trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự của lực lượng Công an nhân dân.*

**Điều 1. Biểu mẫu về truy nã, đình nã**

1. Các biểu mẫu sau đây được sử dụng trong công tác truy nã của lực lượng Công an nhân dân, thay thế biểu mẫu “Quyết định truy nã” (Mẫu số 30QĐ) ban hành kèm theo Quyết định số 789/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 12/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an:

a) Biểu mẫu “*Quyết định truy nã*” (Mẫu số 30<sup>a</sup>QĐ) sử dụng trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự của lực lượng Công an nhân dân;

b) Biểu mẫu “*Quyết định truy nã*” (Mẫu số 30<sup>b</sup>QĐ) sử dụng trong giai đoạn truy tố, xét xử vụ án hình sự mà Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân truy nã theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Hội đồng xét xử;

c) Biểu mẫu “*Quyết định truy nã*” (Mẫu số 30<sup>c</sup>QĐ) sử dụng trong giai đoạn thi hành án hình sự do Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh ra quyết định truy nã;

d) Biểu mẫu “*Quyết định truy nã*” (Mẫu số 30<sup>d</sup>QĐ) sử dụng trong giai đoạn thi hành án hình sự do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam Bộ Công an ra quyết định truy nã đối với người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam Bộ Công an bỏ trốn.

2. Biểu mẫu “*Quyết định đình nã*” (Mẫu số 31<sup>a</sup>QĐ) sử dụng trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự của lực lượng Công an nhân dân, thay thế biểu mẫu “*Quyết định đình nã*” (Mẫu số 31QĐ) ban hành kèm theo Quyết định số 789/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 12/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2014, bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Công an trái với Thông tư này.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục trưởng các Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm) để có hướng dẫn kịp thời./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Trần Đại Quang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 30°QĐ sửa đổi  
theo Thông tư số 22/2014/  
TT-BCA ngày 03/6/2014

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ <sup>(1)</sup>**

Ảnh 4 x 6

Tôi:.....  
Chức vụ:.....  
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....  
của:..... đối với:.....  
Sau khi xác minh kết luận:.....

Căn cứ các Điều 34, 161 Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam và Điều 7 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Truy nã đối với:..... Nam/nữ:.....  
Tên gọi khác:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....  
Quê quán:.....  
Nơi đăng ký HKTT:.....

Nơi tạm trú hoặc nơi ở khác:.....

Nghề nghiệp:..... Quốc tịch:..... Dân tộc:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số (nếu có):..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....

Đặc điểm nhân dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc.....

- Lông mày..... - Sóng mũi..... - Dải tai..... - Mắt.....

Đặc điểm khác:.....

Tội danh bị khởi tố<sup>(2)</sup>:.....

..... quy định tại  
Điều..... Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam, trốn ngày..... tháng..... năm.....

Nơi ở trước khi trốn:.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

**Nơi nhận:**

- VKSND .....
- C52, PC52, PA72.....
- Cơ quan hồ sơ.....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn).....
- Phương tiện thông tin đại chúng
- Nơi gửi khác.....
- Lưu hồ sơ 2 bản.

(1) Sử dụng trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

(2) Trường hợp người bị truy nã phạm nhiều tội thì ghi đầy đủ các tội danh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 30<sup>b</sup>QĐ sửa đổi  
theo Thông tư số 22/2014/  
TT-BCA ngày 03/6/2014

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ <sup>(1)</sup>**

Ảnh 4 x 6

Tôi: .....

Chức vụ: .....

Căn cứ Công văn số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

..... yêu cầu truy nã:.....

Căn cứ các Điều 34, 36, 112, 166, 169, 187 Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam và Điều 8, 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Truy nã đối với:..... Nam/nữ:.....

Tên gọi khác:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký HKTT: .....

Nơi tạm trú hoặc nơi ở khác:.....

Nghề nghiệp:..... Quốc tịch:..... Dân tộc:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số (nếu có):..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....

Đặc điểm nhân dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc.....

- Lòng mày..... - Sống mũi..... - Dái tai..... - Mắt.....

Đặc điểm khác:.....

Tội danh bị truy tố/xét xử<sup>(2)</sup>:.....

..... quy định tại Điều..... Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam; trốn ngày..... tháng..... năm.....

Nơi ở trước khi trốn:.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND .....

- C52, PC52, PA72 .....

- Cơ quan hồ sơ.....

- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....

- Công an xã (phường, thị trấn).....

- Phương tiện thông tin đại chúng

- Nơi gửi khác.....

- Lưu hồ sơ 2 bản.

(1) Sử dụng trong giai đoạn truy tố, xét xử vụ án hình sự

(2) Trường hợp người bị truy nã phạm nhiều tội thì ghi đầy đủ các tội danh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 30°QĐ sửa đổi  
theo Thông tư số 22/2014/  
TT-BCA ngày 03/6/2014

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ (\*)**

Ảnh 4 x 6

Tôi: .....

Chức vụ: .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số:..... ngày..... tháng..... năm.....  
của..... đối với.....

Căn cứ Công văn số:..... ngày..... tháng..... năm.....  
của..... yêu cầu truy nã.....

Căn cứ Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 13, 15, 24, 32, 100 Luật thi hành án hình sự nước CHXHCN Việt Nam và Điều 10 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Truy nã đối với:..... Nam/nữ:.....

Tên gọi khác:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký HKTT:.....

Nơi tạm trú hoặc nơi ở khác:.....

Nghề nghiệp:..... Quốc tịch:..... Dân tộc:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số (nếu có):..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....

Đặc điểm nhân dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc.....

- Lông mày..... - Sóng mũi..... - Dái tai..... - Mắt.....

Đặc điểm khác:.....

Tội danh bị kết án:.....

Án phạt:..... Trốn ngày..... tháng..... năm.....

Nơi ở trước khi trốn:.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND .....

- C52, PC52, PA72 .....

- Cơ quan hồ sơ

- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....

- Công an xã (phường, thị trấn).....

- Phương tiện thông tin đại chúng

- Nơi gửi khác.....

- Lưu hồ sơ 2 bản.

(\*) Sử dụng trong giai đoạn thi hành án hình sự do Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh ra quyết định truy nã

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 30<sup>d</sup>QĐ sửa đổi  
theo Thông tư số 22/2014/  
TT-BCA ngày 03/6/2014

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ (\*)**

Ảnh 4 x 6

Tôi: .....

Chức vụ: .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số:..... ngày..... tháng..... năm.....  
của..... đối với.....

Căn cứ hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của:.....

Căn cứ các Điều 16, 37 Luật thi hành án hình sự nước CHXHCN Việt Nam và Điều 10 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Truy nã đối với:..... Nam/nữ:.....

Tên gọi khác:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký HKTT:.....

Nơi tạm trú hoặc nơi ở khác:.....

Nghề nghiệp:..... Quốc tịch:..... Dân tộc:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số (nếu có):..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cấp:.....

Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....

Đặc điểm nhân dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc.....

- Lòng má..... - Sóng mũi..... - Dái tai..... - Mắt.....

Đặc điểm khác:.....

Tội danh bị kết án:.....

Án phạt: .....

Chấp hành án phạt tù tại:..... Trốn ngày..... tháng..... năm.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND.....
- C52, PC52, PA72.....
- Cơ quan hồ sơ.....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn).....
- Phương tiện thông tin đại chúng
- Nơi gửi khác.....
- Lưu hồ sơ 2 bản.

(\*) Sử dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam Bộ Công an bỏ trốn

